

Văn Tế Tướng Sĩ Hai Bên Chiến Tuyến

Bùi Quý Chiến

Cuộc nội chiến Trịnh/Nguyễn khởi đầu từ 1627 tới 1672. Trong 45 năm, Bắc/Nam đánh nhau 7 trận. Trong số này, 5 trận do Chúa Trịnh từ bắc kéo quân vào, chỉ có 2 trận do chúa Nguyễn vượt sông Gianh.



Quân Trịnh tuy ưu thế về quân số nhưng phải đi xa và lương thực không cung ứng được cuộc chiến lâu dài. Quân Nguyễn tuy ít hơn nhưng nhờ hệ thống thành lũy phòng ngự chặt chẽ nên có thể cầm chân đối phương khiến quân Trịnh mệt mỏi và hết lương phải rút về.

Sơ lược các trận như sau.

- Trận 1

Chúa Sãi (Nguyễn phúc Nguyên) công khai chống chúa Trịnh bằng cách ngừng đóng thuế và trả lại sắc phong tước Quốc công.

Năm 1627 Trịnh Tráng đem vua Lê và quân thủy bộ vào chinh phạt. Hai bên đánh nhau ở sông Nhật lệ không phân thắng bại. Sau 4 tháng cạn lương quân Trịnh phải rút về.

- Trận 2

Năm 1634 Chúa Thượng (Nguyễn phúc Lan) có người em là Ánh mưu phản, xin anh cho ra trấn thủ Quảng bình, một mặt gửi thư cho Trịnh Tráng hẹn đem quân vào, Ánh sẽ làm nội ứng. Chúa Thượng nghi ngờ Ánh nên không thuận. Chúa Trịnh kéo quân vào không thấy nội ứng đành kéo quân về.

- Trận 3

Năm 1640 Chúa Thượng vượt sông Gianh chiếm Bắc Bố chính. Năm 1643 Trịnh Tráng đem

vua và con là Trịnh Tạc vào chiếm lại Bắc Bộ chính.

- Trận 4

Năm 1648 Trịnh Tráng đem quân vào giao tranh cùng chúa Thượng rất ác liệt ở sông Nhật lệ. Quân Nguyễn bắt được nhiều tù binh gồm 3 tướng, 60 tù tướng và 3 ngàn lính. Tướng và tù tướng được chúa Thượng thả về Bắc, 3 ngàn lính được đưa vào Quảng nam và Phú yên và được cấp trâu bò cùng nông cụ để định cư.

- Trận 5

Năm 1653, chúa Hiền (Nguyễn phúc Tần) cử 2 kiện tướng Nguyễn hữu Dật và Nguyễn hữu Tiến đem quân vượt sông Gianh đánh thẳng tới sông Cả. Quân Nguyễn chiếm đóng từ sông Gianh tới sông Cả, gồm 7 huyện của Nghệ an ở phía nam sông này (Nghệ an hồi đó gồm cả Hà tĩnh).

Trịnh Tráng mất, con là Trịnh Tạc nối ngôi chúa. Năm 1657 Trịnh Tạc cử con là Trịnh Căn (mới 23 tuổi) đem quân vượt sông Cả phản công. Quân hai bên quần thảo nhau ở phía nam sông Cả suốt 3 năm. Quân Nguyễn lùi dần. Viễn chinh đã 6 năm, quân Nguyễn chớm có lính đào ngũ. Tướng Hữu Tiến bàn với tướng Hữu Dật rút về, Hữu Dật không thuận. Hữu Tiến bèn đơn phương rút quân mình, Hữu Dật phải rút theo.

Trịnh Căn lấy lại 7 huyện Nghệ an.

- Trận 6

Năm 1661 Trịnh Tạc và vua Lê Thần tông lại đem quân thủy bộ vào đánh chúa Nguyễn. Các chúa Trịnh cương bức vua Lê đi theo để có chính nghĩa trừng phạt Chúa Nguyễn phản bội vua. Nhưng các chúa Nguyễn tự biện hộ rằng tổ tiên Nguyễn Kim có công tôn phù nhà Lê, các chúa Nguyễn chỉ chống họ Trịnh hiếp chế vua và đã 2 lần phạm tội đại nghịch giết vua Lê Anh tông và Lê Kính tông.

Trận này uy thế quân Trịnh rất mạnh, quân Nguyễn cố thủ trong thành lũy, một tháng sau mới phản công.

Trận chiến tiếp diễn ngang ngửa không phân thắng bại.

Sau 5 tháng viễn chinh, quân Trịnh cạn lương phải rút về.

Nhằm tăng cường hệ thống phòng ngự, tướng Hữu Dật và Hữu Tiến đắp thêm lũy Trấn ninh và lũy Sa phụ ở bờ sông Nhật lệ làm tiền đồn bảo vệ lũy Trường dục và lũy Nhật lệ (do Đào duy Từ xây dựng từ thời chúa Sãi).

Sau này lũy Trấn ninh trở thành mục tiêu chính của quân Trịnh trong trận cuối cùng.

- Trận cuối cùng

Hơn 10 năm sau, năm 1672, Trịnh Tạc quyết đại chiến diệt trừ họ Nguyễn.

Quân của chúa Trịnh

Chúa Trịnh cho chở lương và cỏ (có lẽ cỏ khô cho voi và ngựa) chứa ở dinh Cầu (Hà tĩnh) và Phù lộ (bắc Bố chính), khơi sâu sông ngòi cho chiến thuyền dễ lưu thông, chặt sẵn tre nứa để bắc cầu phao.

Quân số của Trịnh 10 vạn nhưng thổi phồng là 18 vạn. Nguyên súy bộ binh là Lê Thời Hiến, nguyên súy thủy quân là thế tử Trịnh Căn.

Giáo sĩ Đắc Lộ (Alexandre de Rhodes) có dịp được thấy thủy quân của chúa Trịnh gồm những chiến thuyền gọi là trường đà, mỗi mạn thuyền có 26 tay chèo, phía mũi có một khẩu đại bác (thần công) và phía sau có 2 khẩu.

Trịnh Tạc đem theo vua Lê Gia Tông, xuất quân ngày 22-7-1672 (Hoàng xuân Hãn qui ra dương lịch).

Giữa tháng 8 quân tiên phong vượt sông Gianh. Đại quân qua sông ngày 23-10-1672.

Quân Trịnh đóng trại liền nhau, đắp ụ súng đại bác và đào hào theo hình hang rắn (có lẽ là hình zig zag) để tránh hỏa lực địch khi chuyển quân tới sát chân lũy Trấn ninh.

Trịnh Căn dàn 800 chiến thuyền theo bờ bắc sông Gianh, dự bị chiếm bãi Trường sa và đổ bộ ở cửa Nhật lệ để đánh sau lưng lũy Nhật lệ.

Chiến thuật của các chúa Nguyễn vẫn là phòng thủ nhưng lần này phòng thủ từ các lũy ở tuyến đầu gồm lũy Sa phụ, Chính lũy, Trấn ninh, Động hồi. Lũy Trường dục và Nhật lệ là tuyến thứ nhì trong trường hợp tuyến đầu bị vỡ sẽ lui về.

Chúa Hiền cử con thứ nhì mới 20 tuổi là Hiệp Đức làm nguyên súy thủy bộ.

Mô hình thuyền chiến Mông đồng thời Trịnh thế kỷ XVII, có 26 tay chèo, 30 chiến thủ và trang bị 2 đại bác khác cỡ

Để đối phó với ưu thế thủy quân của Trịnh Căn, lão tướng Nguyễn hữu Dật được ủy nhiệm giữ lũy Sa phụ và bãi Trường sa, tướng Tài Lễ dàn chiến thuyền giữ cửa Nhật lệ. Quân Nguyễn phao tin phòng tuyến Nhật lệ và bờ biển có 60 vạn quân. Trịnh Tạc nghe tin liền lệnh cho con phải cảnh giác kế hoạch đổ bộ.

Lũy Trấn ninh do tướng Trương phúc Cang trấn giữ. Trên mặt lũy đặt súng đại bác đại bính (nghĩa đen đại bính là cán lớn nhưng đại bác không có cán, có lẽ là đại bác nòng dài. Chúa Nguyễn được người Bồ đào nha giúp đúc súng).

Phía Trịnh cũng có đại bác đại bính mua của Hòa lan ở Batavia (đảo Java, thuộc địa của Hòa

lan).

Dân chúng vùng nam sông Gianh được đưa về lánh nạn sau các lũy.

Khi quân Trịnh qua sông, quân Nguyễn từ Nam Bố chính rút về lũy Chính thủy.

Quân Trịnh chuẩn bị chiến trường 2 tháng, tới đầu năm 1673 mới khởi sự tấn công lũy Trấn Ninh.

Đại Việt thời Trịnh - Nguyễn phân tranh

Trong 2 ngày đầu quân Trịnh lựa chiều gió thả điều mang chất cháy bay vào thành để phóng hỏa doanh trại địch, một mặt tiến sát chân thành ném trái phá lên mặt thành, nổ ra nhiều mảnh nhằm giết địch trên thành (có lẽ là lựu đạn) và tìm mọi cách leo lên thành.

Quân Nguyễn học được cách nằm xuống tránh trái phá nổ, dùng giáo dài đâm địch leo lên thành và dùng "ván câu người" giống như cách cất vó: đầu vó buộc một tấm ván thay vì vó, tấm ván đóng những móc sắt như móc câu cá, ván có móc được hạ xuống kéo những tên địch tiến sát chân thành.

Hai bên đều thiệt hại nhưng tiếp tục chiến đấu từ sáng tới chiều thì thu quân.

Ngày hôm sau Trịnh Tạc lựa 3 ngàn lính cảm tử cho uống rượu cật nộ (nổi máu hung dữ) và trang bị xẻng cuốc. Với sự trợ chiến của các bộ binh, lính cảm tử dùng xẻng cuốc từng bước phá thành. Quân Nguyễn kịch liệt chống trả, hai bên cùng thiệt hại nặng. Tới chiều lũy bị vỡ một khúc 30 trượng (120 mét).

Nguyên súy Hiệp Đức ra lệnh cho tướng Nguyễn hữu Dật từ Sa phụ về cứu viện. Suốt đêm Hữu Dật huy động quân và dân đắp lại đoạn lũy bị vỡ.

Nghे tin tướng Hữu Dật về cứu viện, Trịnh Tạc cho lui quân để dưỡng sức cho ngày kế tiếp.

Hôm sau Trịnh Tạc đổi chiến thuật sang đánh đêm. Trận chiến từ chiều tới sáng hôm sau. Hai bên cùng đốt đuốc sáng rực. Quân Trịnh tìm mọi cách leo lên thành bất chấp thiệt hại. Quân Nguyễn kiên trì bám mặt thành chống lại dù phải trả giá đắt.

Trời sáng khiến lộ rõ cảnh thất bại, Trịnh Tạc đành thu quân.

Thay đổi mục tiêu, Trịnh Tạc ra lệnh cho Lê thời Hiến đánh thành Chính lũy (lũy Chính thủy)

Bị hỏa lực đại bác của quân Nguyễn trấn áp, Thời Hiến phải lui quân.

Trịnh Tạc có ý nản. Thêm nỗi con là nguyên súy thủy quân Trịnh Căn bất ngờ bị bệnh nặng phải đưa về Thăng long gấp.

Đêm 19-1-1673 Trịnh Tạc ngầm rút quân về, để Lê Thời Hiến ở lại chặn hậu.

Thời Hiến mở 2 cuộc tấn công liên tiếp vào lũy Trấn ninh để đánh lạc hướng quân Nguyễn. Đêm hôm sau Thời Hiến vượt sông Gianh rút theo.

Trịnh Tạc lưu Thời Hiến ở lại giữ Nghệ an.

Từ đó Trịnh Tạc không còn nghĩ tới việc chinh Nam và sông Gianh mặc nhiên được hai bên coi là ranh giới Nam Bắc.

Lập đàn tế tướng sĩ trận vong

Sau khi chôn cất tử sĩ của mình ở trong thành, nguyên súy Hiệp Đức cho chôn cất quân Trịnh còn bỏ xác ngoài thành.

Hiệp Đức lấy lễ Thái Lao (lễ vật là con bò lớn) làm đàn tế chiến sĩ trận vong. Sau đây là văn tế Nam quân.

Xót thay ! Hỡi ơi các tướng sĩ đã mất trong trận.

Chúng người

Chí nước tang bồng, uy trượng mạnh liệt.

Hằng lo rán sức để tòng quân, luôn quyết dốc lòng mà báo chúa.

Hét hò hổ thét, muốn nuốt sống lũ giặc kia. Nhảy nhót ưng bay, sao số trời đành ngăn ngủi.

Giữa chiến trường chết ấy nên danh. Xông giáo mác công lưu chẳng hủ.

Nghĩ tình nghĩa đau xót không kham. Đặt đàn tế khoa nghi đã đủ.

Hỡi các người.

Họp nghe lời mời. Ai ai xúm tới.

Hưởng rượu thịt chung dự tiệc buồn. Lĩnh vàng bạc trở về âm phủ.

Khuây lòng tướng sĩ nghìn sào. Tỏ rõ ân tình vạn thửa.

Phách có linh nên về giúp vợ con. Hồn có thiêng hãy tìm về xứ sở.

Hưởng cúng tế vô cùng. Hộ cháu con mãi mãi.

Ô hô ! Xót thay !

Cúi mời tới hưởng.

Hiệp Đức cũng lấy lễ thái lao lập đàn tế quân Trịnh ngoài thành. Văn tế Bắc quân như sau.

Xót thay ! Các người !

Chí đốc rán cung dâu. Danh muốn ghi thẻ lụa.

Vì chúa không ngại vắc đồng (1). Ra sức liều mình tên đạn.

Bởi chúa người không lượng sức mạnh / hèn. Khiến các người phải xông pha sắc nhọn.

Nào quân binh chưa có phẩm hàm. Nào tướng sĩ đã là hầu bá (2).

Thình lình lửa phát Côn cương (3). Thoạt chốc thân về âm phủ.

Hoặc lênh đênh chết chóc trên sa trường. Hoặc chạy vạy lấp vùi nơi hiểm hóc.

Hoặc vì súng đạn làm thương. Hoặc vì đạn thương đâm chết.

Hoặc không quen thủy thổ bị đau. Hoặc rơi xuống hố hầm mà thác.

Hoặc đắm chìm trong sông suối bay hồn. Hoặc đói khát giữa bụi rừng mất xác.

Than ôi ! Sống chữa thành công. Tiếc nhẽ ! Chết mà không ích.

Nay vâng lời Đại Đức (4) rủ lòng thương. Sắm sửa đặt lễ nghi đàn pháp.

Mời thì cảm thông. Tế thì lại hưởng.

Từ nay vạn thảm tiêu tan. Sau lại nghìn sầu cõi bỏ.

Hỡi các người !

Tìm về nước cũ, sẵn người ruột thịt sẵn chường thường. Nhận đúng làng mình, đừng ở xa xôi làm lữ khách.

Ô hô! Xót thay !

Cúi mời tới hưởng.

Dùng lễ thái lao để lập đàn tế cả Nam và Bắc quân, nguyên súp Hiệp Đức tỏ ra không phân biệt bạn và thù: cùng tử trận, bạn và thù đều là anh em.

Hai bài văn tế cùng một giọng xót xa chân thành. Tử sĩ hai bên đều được vinh danh:

- Nam quân: chí nức tang bồng / Bắc quân: chí dốc rán cung dâu .

- Nam quân: uy trượng mãnh liệt / Bắc quân: ra sức liều mình tên đạn.

Trong văn tế tử sĩ Bắc quân, không một lời hận thù hoặc nhục mạ, chỉ có một điều phiến trách: bởi chúa người không lượng sức mạnh / hèn, khiến các người phải xông pha sắc nhọn.

Nguyên súp Hiệp Đức còn trẻ mà đã tỏ ra là người lãnh đạo có tài và đức./.

Bùi Quý Chiến

(Đặc San Lâm Viên)

Nguồn: <https://www.baoquocdan.org/2020/06/bui-quy-chien-van-te-tuong-si-hai-ben.html>

www.vietnamvanhien.org

